**Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Về năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, nhận xét, quan sát tranh ảnh để thực hiện các nhiệm vụ học tập khi tìm hiểu sinh sản hữu tính ở sinh vật.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự. Xác định nội dung hợp tác nhóm. Thảo luận nhóm để mô tả được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật, động vật; nêu được vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng nhận biết những ứng dụng của sinh sản hữu tính vào thực tiễn.

**1.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- **Nhận thức khoa học tự nhiên:** Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở sinh vật. Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính. Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt hoa đơn tính và hoa lưỡng tính. Mô tả được thụ phấn, thụ tinh và lớn lên của quả. Mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật. Nêu được vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.

- **Tìm hiểu tự nhiên:** Lấy được ví dụ minh hoạ đối với các hình thức sinh sản hữu tính ở sinh vật (hoa đơn tính, hoa lưỡng tính, động vật đẻ con, động vật đẻ trứng).

- **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Trình bày được một số ứng dụng của các hình thức sinh sản hữu tính trong thực tiễn.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về sinh sản hữu tính ở sinh vật. Có niềm tin khoa học, luôn cố gắng vươn lên trong học tập.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Trung thực báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Video nảy mầm của hạt.

- Sơ đồ cấu tạo của hoa, sơ đồ quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa. Sơ đồ sinh sản hữu tính ở một số loài động vật.

- Hình ảnh hoa của một số loài thực vật.

- Hình ảnh ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.

**2. Học sinh:**

- Học bài cũ ở nhà.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1:Khởi động (Mở đầu)**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS xem video và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chứcthực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- GV cho HS xem video về sự sự nảy mầm của hạt và yêu cầu HS dựa vào video cho biết:*1. Cây con có phải được sinh ra từ rễ, thân lá của cây mẹ không?****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- Học sinh xem video và suy nghĩ tìm trả lời câu hỏi. GV có thể chiếu lại video lần 2 để HS hiểu rõ hơn.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- GV gọi 1 HS bất kì trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV dẫn dắt vào bài: *Đây là ví dụ về sinh sản hữu tính, vậy sinh sản hữu tính là gì và quá trình này diễn ra như thế nào?* | - Câu trả lời của HS.*\* Gợi ý:**- Cây con không được sinh ra từ rễ, thân hay lá của cây mẹ mà lại được mọc lên từ một bộ phận đặc biệt là hạt.* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm sinh sản hữu tính**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở sinh vật, phân biệt được sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính

**b. Nội dung:**

- HS vận dụng kiến thức đã học, đọc thông tin sách giáo khoa mục I, quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS. Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính.

**d.Tổ chứcthực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- GV giới thiệu tranh ảnh minh họa sinh sản hữu tính ở thực vật, động vật.- Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc thông tin SGK, trả lời câu hỏi:*1. Thế nào là sinh sản hữu tính?**2. Lấy ví dụ các loài sinh vật có hình thức sinh sản hữu tính mà em biết.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- HS quan sát tranh, đọc thông tin SGK tìm câu trả lời.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- GV gọi 1 HS bất kì trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.- GV kết luận nội dung khái niệm sinh sản hữu tính. | **I. Khái niệm sinh sản hữu tính**- Sinh sản hữu tính là hình thức sinh sản có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử, hợp tử phát triển thành cơ thể mới.- Ví dụ:+ Ở thực vật, sinh sản hữu tính gặp ở các loài như lúa, ngô, cam, …+ Ở động vật, sinh sản hữu tính gặp ở các loài như trâu, bò, lợn, gà, cá chép, … |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” – Xác định các cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa (Hoa lưỡng tính).

- GV sử dụng phương pháp hỏi đáp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa.

**c. Sản phẩm:**

- Sơ đồ cấu tạo hoa lưỡng tính.

- Câu trả lời của HS.

*1. Hoa lưỡng tính gồm các bộ phận chính: Bầu nhụy, cánh hoa (tràng hoa), nhị và nhụy.*

*- Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy, hoa đơn tính chỉ mang nhị (hoa đực) hoặc mang nhụy (hoa cái).*

*2. Hoa đơn tính: Hoa dưa chuột, hoa liễu. Hoa lưỡng tính: Hoa cải, hoa bưởi, hoa khoai tây, hoa táo tây.*

**d.Tổ chứcthực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- GV giới thiệu sơ đồ cấu tạo của hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức” – Xác định các cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa (Hoa lưỡng tính).Giáo án KHTN 7 Kết nối tri thức Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật | Giáo án Khoa học tự nhiên 7 (ảnh 1)+ GV thành lập 2 đội chơi.+ Khi GV hô bắt đầu lần lượt HS số 1 của mỗi đội lên gắn chú thích cho 1 cơ quan, bộ phận sau đó về chỗ đưa lại các mảnh bìa để HS số 2 lên gắn tiếp … Cứ như vậy cho đến hết thời gian quy định. Nhóm nào hoàn thành nhanh, chính xác nhóm đó thắng.- Yêu cầu HS quan sát tranh vừa hoàn thành chú thích, đọc thêm thông tin SGK, trả lời tiếp câu hỏi sau:*1. Mô tả cấu tạo của hoa lưỡng tính? Hoa lưỡng tính có đặc điểm gì khác hoa đơn tính?**2. Phân loại hoa đơn tính và hoa lưỡng tính trong hình sau*Giáo án KHTN 7 Kết nối tri thức Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật | Giáo án Khoa học tự nhiên 7 (ảnh 2)***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- Cá nhân quan sát hình, thảo luận trong đội chơi, phân công nhiệm vụ thành viên.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- Yêu cầu đại diện lần lượt các đội chơi trò chơi ‘Tiếp sức” và trả lời câu hỏi.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đưa đáp án.- GV kết luận nội dung cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa. | **II. Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa****1. Cơ quan sinh sản**- Hoa là cơ quan sinh sản ở thực vật; bộ phận sinh sản của hoa là nhị và nhụy.+ Nhị hoa gồm chỉ nhị và bao phấn, bao phấn chứa hạt phấn (mang giao tử đực).+ Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy chứa noãn (mang giao tử cái).- Gồm 2 loại:+ Hoa lưỡng tính: Hoa có cả nhị và nhụy. Ví dụ như hoa đào, hoa hồng, …+ Hoa đơn tính: Hoa chỉ mang nhị hoặc nhụy. Ví dụ như hoa bí, hoa dưa chuột, …… |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được thụ phấn, thụ tinh và lớn lên của quả.

**b. Nội dung:**

- HS vận dụng kiến thức đã học, đọc thông tin sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, hoạt động nhóm/ bàn trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

*1. Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa gồm các giai đoạn nối tiếp nhau: tạo giao tử, thụ phấn, thụ tinh, hình thành quả và hạt, phát triển phôi tạo thành cây non.*

*2. Phân biệt thụ phấn và thụ tinh: Thụ phấn là quá trình di chuyển hạt phấn từ bao phấn đến đầu nhụy của hoa. Thụ tinh là sự hợp nhất nhân giao tử đực và nhân của giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành phôi nằm trong hạt.*

*3.*

*+ Hạt do noãn đã thụ tinh phát triển thành, hạt chứa phôi nằm trong quả. Quả do bầu nhụy phát triển thành.*

*+ Quả hình thành qua thụ tinh tạo quả có hạt, quả được hình thành không qua thụ tinh là quả không có hạt.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- GV giới thiệu sơ đồ quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa.- Yêu cầu học sinh đọc thông tinh SGK, quan sát hình trả lời 1 số câu hỏi sau:*1. Mô tả các giai đoạn trong sinh sản hữu tính ở thực vật.**2. Phân biệt quá trình thụ phấn và thụ tinh ở thực vật. Cho biết ý nghĩa của thụ tinh trong quá trình hình thành quả và hạt.**3. Quả và hạt được hình thành từ bộ phận nào của hoa. Giải thích tại sao trong tự nhiên có loại quả có hạt và loại quả không có hạt.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- Cá nhân quan sát hình.- Thảo luận cặp đôi thống nhất ý kiến.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- Yêu cầu đại diện nhóm báo cáo. HS nhóm khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- Nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đưa đáp án- GV phân tích: *Hạt phấn sau khi đến đầu nhụy, nảy mầm thành ống phấn chứa giao tử đực xuyên qua vòi nhụy vào bầu nhụy để tham gia thụ tinh với noãn cầu tạo thành hợp tử.*- GV kết luận nội dung quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật. | **2. Quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật**Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa gồm các giai đoạn nối tiếp nhau: tạo giao tử, thụ phấn, thụ tinh, hình thành quả và hạt, phát triển phôi tạo thành cây non:- Tạo giao tử: các giao tử đực được hình thành trong bao phấn. các giao tử cái được hình thành trong bầu nhụy.- Thụ phấn: là quá trình di chuyển hạt phấn đến đầu nhụy.- Thụ tinh: Tại bầu nhụy, nhân giao tử đực kết hợp với nhân giao tử cái tạo thành hợp tử. Hợp tử phân chia phát triển thành phôi.- Hạt do noãn đã thụ tinh phát triển thành, hạt chứa phôi nằm trong quả. Quả do bầu nhụy phát triển thành.- Phôi trong hạt gặp điều kiện thuận lợi phát triển tạo thành cây non. |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu sinh sản hữu tính ở động vật**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật (lấy ví dụ ở động vật đẻ trứng và đẻ con).

**b. Nội dung:**

- HS quan sát tranh ảnh đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh và thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1 *(Phiếu học tập ở phần hồ sơ học tập).*

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

Đáp án phiếu học tập số 1

1. Sinh sản hữu tính ở hầu hết các loài động vật gồm ba giai đoạn nối tiếp nhau: Hình thành giao tử (trứng, tinh trùng), thụ tinh, phát triển phôi thành cơ thể mới.

2. Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở sinh vật

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| Giao tử | Là hình thức sinh sản không có sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái. | Là hình thức sinh sản có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái. |
| Đặc điểm con so với mẹ | Con sinh ra có đặc điểm giống nhau và giống cơ thể mẹ. | Con mang đặc điểm di truyền của cả bố và mẹ. |

(3) Những ưu điểm của hình thức mang thai và đẻ con là phôi được cung cấp chất dinh dưỡng và bảo vệ tốt trong tử cung của cơ thể mẹ nên tỉ lệ sống sót cao hơn so với những loài đẻ trứng.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- Hướng dẫn HS quan sát sơ đồ sinh sản hữu tính ở một số loài động vật.- Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình SGK, vận dụng hiểu biết thực tế, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 1.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- Cá nhân quan sát hình.- Thảo luận nhóm thống nhất ý kiến và hoàn thành phiếu học tập.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- Yêu cầu đại diện nhóm báo cáo. HS nhóm khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đưa đáp án.- Kết luận nội dung sinh sản hữu tính ở động vật. | **III. Sinh sản hữu tính ở động vật**- Sinh sản hữu tính ở hầu hết các loài động vật gồm ba giai đoạn nối tiếp nhau:+ Quá trình tạo trứng và tinh trùng: trứng hình thành trong buồng trứng, tinh trùng hình thành trong tinh hoàn+ Thụ tinh: nhân của tinh trùng kết hợp với nhân của trứng tạo thành hợp tử.+ Hợp tử phân chia phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới.- Ở động vật có hình thức thụ tinh ngoài và thụ tinh trong, có loài đẻ trứng và loài đẻ con. |

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật

**b. Nội dung:**

- HS quan sát tranh ảnh, đọc thông tin SGK, vận dụng hiểu biết thực tế trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

*1. Sinh sản hữu tính tạo ra các cá thể con mang đặc điểm di truyền của cả bố và mẹ, các cá thể có những đặc điểm di truyền khác nhau nên có khả năng thích nghi trước sự thay đổi của môi trường khác nhau.*

*2. Đối với con người sự đa dạng về đặc điểm di truyền là nguồn nguyên liệu cho chọn giống vật nuôi và cây trồng.*

*3. Trong chăn nuôi và trồng trọt, con người đã ứng dụng sinh sản hữu tính để tạo ra thế hệ con mang đặc điểm tốt của cả bố và mẹ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của con người. Các giống vật nuôi, cây trồng mới được tạo thành từ ứng dụng sinh sản hữu tính như ngô nếp tím, giống lợn Ỉ - Đại Bạch, vịt xiêm, giống lúa DT17, DT25, …*

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*- GV giới thiệu, hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh minh họa ứng dụng sinh sản hữu tính ở sinh vật trong thực tiễn sản xuất.- Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK và quan sát hình, vận dụng hiểu biết thực tế, cho biết*1. Sinh sản hữu tính có vai trò gì đối với cơ thể sinh vật?**2. Sinh sản hữu tính có vai trò gì đối thực tiễn sản xuất chăn nuôi trồng trọt của con người?**3. Nêu ví dụ ứng dụng của sinh sản hữu tính trong chăn nuôi và trồng trọt.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- Cá nhân quan sát hình.- Thảo luận cặp đôi thống nhất ý kiến.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- Yêu cầu đại diện nhóm báo cáo. HS nhóm khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đưa đáp án.- Kết luận nội dung vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật. | **IV. Vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.**- Sinh sản hữu tính tạo ra các cá thể mới đa dạng, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài và sự thích nghi của sinh vật trước môi trường sống thay đổi.- Sinh sản hữu tính cung cấp nguyên liệu cho chọn giống, con người đã ứng dụng để tạo giống mới hay cải tạo giống cũ trong trồng trọt và chăn nuôi.Ví dụ: Sự kết hợp giữa giống lợn thuần chủng Đại Bạch và giống lợn Ỉ Việt Nam trong sinh sản hữu tính tạo ra giống lợn lai Ỉ - Đại Bạch lớn nhanh, trọng lượng xuất chuồng lớn, tỉ lệ nạc cao, đem lại hiệu quả kinh tế. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Hệ thống được một số kiến thức đã học về sinh sản hữu tính ở sinh vật, khắc sâu mục tiêu bài học.

**b. Nội dung:**

- HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm để củng cố kiến thức đã học và tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

- Sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức cơ bản của loài.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*1. GV yêu cầu HS trả lời 1 số câu hỏi sau**Câu 1**: Sinh sản hữu tính ở sinh vật là quá trình**A.** tạo ra cơ thể mới từ một phần của cơ thể mẹ hoặc bố.**B.** tạo ra cơ thể mới từ sự kết hợp giữa cơ thể mẹ và cơ thể bố.**C.** hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành cơ thể mới.**D.** tạo ra cơ thể mới từ cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ.**Câu 2:** Trong các phát biểu sau đây về sinh sản hữu tính ở sinh vật, có bao nhiêu phát biểu đúngI. Bầu nhụy không xảy ra thụ tinh sẽ phát triển thành quả không hạt.II. Hoa thụ phấn nhờ gió, côn trùng và tác động của con người.III. Các động vật thụ tinh ngoài thường sống ở trên cạn.IV. Noãn đã thụ tinh phát triển thành hợp tử, hợp tử phát triển thành hạt.V. Phôi phát triển bên trong cơ thể mẹ đối với các động vật đẻ trứng và đẻ con.**A.**1.**B. 2**.**C.**3.**D.**4.**2.**GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại kiến thức đã học trong bài.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- GV đưa đáp án, kết luận và nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. | - Các câu trả lời của HS. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu tự nhiên, vận dụng kiến thức kĩ năng vào thực tế đời sống hàng ngày.

**b. Nội dung:**

- HS vận dụng kiến thức trả lời 1 số câu hỏi và sưu tầm tranh ảnh về thành tựu lai tạo chọn giống vật nuôi và cây trồng.

**c. Sản phẩm:**

1. Câu trả lời của HS.

2. HS sưu tầm tài liệu, tranh ảnh về thành tựu lai tạo chọn giống vật nuôi, cây trồng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****:*1. Về nhà tìm hiểu trả lời 1 số câu hỏi sau:***Câu 1:****Vẽ sơ đồ các giai đoạn sinh sản hữu tính ở cây ngô, giải thích tại sao khi ruộng ngô nếp trồng gần ruộng ngô tẻ thì khi thu hoạch có những bắp ngô có cả hạt ngô nếp và hạt ngô tẻ trong cùng một bắp.****Câu 2:****Vụ trước, bà của Hoa trồng giống lúa mới, bà thấy giống lúa này cho năng suất cao, nấu dẻo và thơm, vụ này bà muốn tiếp tục trồng lúa đó nên bà đi mua lúa giống. Hoa thắc mắc tại sao không lấy thóc nhà mình vừa thu hoạch để trồng tiếp vụ này. Em hãy vận dụng những kiến thức đã học để giải thích cho Hoa hiểu.***2.**GV yêu cầu HS sưu tầm tài liệu, tranh ảnh các thành tựu lai tạo giống cây trồng vật nuôi***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****:*- HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:***- Sản phẩm tranh ảnh sưu tầm được và câu trả lời ghi vào vở của HS.***Bước 4: Kết luận, nhận định****:*- Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau. | - Các câu trả lời của HS. |

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập trong Sách bài tập.

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 41: Một số yếu tố ảnh hưởng và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật.*

**V. HỒ SƠ HỌC TẬP**

**Phiếu học tập số 1**

*(1) Quan sát hình mô tả khái quát các giai đoạn sinh sản hữu tính ở gà và thỏ.*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

*(2) Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở sinh vật.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| Giao tử |  |  |
| Đặc điểm con so với mẹ |  |  |

*(3) Nêu những ưu điểm của hình thức mang thai và sinh con ở động vật có vú so với hình thức đẻ trứng ở các động vật khác.*